

Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan và mối lương duyên sâu nặng với đạo Phật

ISSN: 2734-9195 16:10 24/03/2026

Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan không chỉ là một nhà chính trị, ngoại giao lỗi lạc mà còn là một trí thức uyên bác với tư tưởng cởi mở, thể hiện rõ nét qua mối lương duyên sâu sắc với Phật giáo.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**

Phùng Khắc Khoan tự là Hoàng Phu, hiệu là Nghị Trai, người làng Phùng Xá (tục gọi làng Bùng) huyện Thạch Thất, trấn Sơn Tây (cũ) nay thuộc thành phố Hà Nội. Ông sinh ngày 3 tháng Giêng năm Mậu Tý (1528) niên hiệu Minh Đức thứ hai đời Mạc Thái Tổ, mất ngày 24 tháng 9 năm Quý Sửu (1613) niên hiệu Hoàng Định thứ 13 đời Lê Kính Tông.

Lúc trẻ Phùng Khắc Khoan rất thông minh, nổi tiếng văn chương, được cha cho theo học Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Ông học giỏi nhưng không chịu đi thi và làm quan cho nhà Mạc. Năm 1550, ông vào Thanh Hóa theo nhà Lê. Năm 1590, nhà Lê mở khoa thi ở Thanh Hóa, ông đỗ Hoàng giáp. Năm 1592, nhà Lê trở về Thăng Long, ông được phong công thần Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu.

Năm 1597, ông làm Chánh sứ sang Trung Quốc cầu phong cho vua Lê, sau đó giữ các chức Thượng thư bộ Hộ, bộ Công, tước Mai quận công rồi nghỉ hưu.

Do những cống hiến xuất sắc về nhiều mặt chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, và uy tín rộng lớn của ông, người đương thời tôn ông là Trạng Bùng.

Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan không chỉ là một nhà chính trị, ngoại giao lỗi lạc mà còn là một trí thức uyên bác với tư tưởng cởi mở, thể hiện rõ nét qua mối lương duyên sâu sắc với Phật giáo. Dù dành cả cuộc đời tận tụy với nghiệp Nho để giúp nước, giúp dân, trong tâm hồn Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan vẫn luôn dành một khoảng lặng tôn kính cho triết lý từ bi của nhà Phật. Ông không coi đạo Phật là sự lánh đời, mà là bến đỗ tâm linh để tu dưỡng nhân cách, tạo nên sự giao thoa nhuần nhuyễn giữa "*nhập thế*" giúp đời và "*xuất thế*" thanh cao.

Trong lịch sử dân tộc, Phùng Khắc Khoan được biết đến là một danh thần "*văn võ toàn tài*". Tuy nhiên ít ai biết rằng đằng sau cốt cách của một nhà Nho chính thống, ông còn là một cư sĩ có mối quan hệ mật thiết với cửa Phật, luôn gửi gắm tư tưởng nhân sinh quan vào những di tích chùa chiền mà ông từng gắn bó.

Giữa những biến động của thời cuộc ở thế kỷ XVI, hình ảnh Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan hiện lên không chỉ với bộ triều phục uy nghiêm mà còn với tâm thế thông dong nơi cửa Thiền. Sự tôn trọng tuyệt đối và mối quan hệ gắn kết giữa ông với đạo Phật đã tạo nên một nét chấm phá độc đáo trong cuộc đời của vị danh nhân văn hóa này.

Trong cuộc đời của Phùng Khắc Khoan, dấu ấn của ông tại các ngôi cổ tự không chỉ dừng lại ở việc văn cảnh mà còn thể hiện qua công lao trùng tu, xây dựng và để lại những áng thơ văn giá trị. Dưới đây là những ngôi chùa tiêu biểu gắn bó mật thiết với tên tuổi của ông.



Ảnh vẽ minh họa Phùng Khắc Khoan (sưu tầm)

Chùa Tây Phương (Sùng Phúc tự) ở huyện Thạch Thất (cũ), Hà Nội là ngôi chùa quan trọng nhất gắn liền với Phùng Khắc Khoan. Vào thế kỷ XVI, sau khi hoàn thành các trọng trách với triều đình và trở về quê hương xứ Đoài, Phùng Khắc Khoan đã dành nhiều tâm huyết để tu bổ các danh lam thắng cảnh tại địa phương. Chính ông là người đã đứng ra hưng công trùng tu quy mô lớn để chùa có được diện mạo uy nghiêm như ngày nay. Ông đã để lại đôi câu đối nổi tiếng bằng chữ Hán tại đây, thể hiện am tường về giáo lý Phật pháp và lòng sùng mộ đạo Phật sâu sắc. Với nhãn quan của một nhà Nho uyên bác nhưng lại thấm nhuần tư tưởng Phật giáo, ông đã nhìn thấy sự hòa quyện giữa vẻ đẹp trần thế và sự linh thiêng của cõi Phật:

Nguyên văn:

"Án tiền sơn bảo, tùng thanh, trúc vận, quện quện diệu âm truyền thuyết pháp,

Hác ngoạ thủy hoàn, hạc lệ, tì kâu, sâm sâm linh khí sáng thẳng tiên".

Dịch nghĩa:

*"Trước án núi ôm, tiếng thông, nhịp trúc, miệt mài diệu âm truyền thuyết pháp,
Ngoài khe nước lượn, tiếng hạc, giọng chim, lồng lộng linh khí sáng thẳng tiên."*

Ở vế đối thứ nhất, tác giả cho thấy sự giao hòa Thiên - Phật, cảnh thiên nhiên không những đẹp mà còn nghe thấy trong tiếng gió thông, nhịp trúc xào xạc chính là tiếng "*thuyết pháp*" của đất trời. Đây chính là cái nhìn của một hành giả thấy được Phật tính trong vạn vật.

Vế thứ hai nói về cảnh giới thoát tục, mô tả sự linh thiêng của vùng đất Tây Phương. Tiếng chim kêu, nước chảy hòa quện tạo nên luồng "*linh khí*" khiến con người cảm thấy nhẹ nhõm, thanh thản như bậc tiên gia.

Qua đôi câu đối này chứng minh Phùng Khắc Khoan không xem chùa chiền chỉ là nơi cầu cúng, mà là không gian văn hóa - tâm linh cao khiết để tu dưỡng tâm tính. Câu đối không chỉ để trang trí mà còn là lời khẳng định về giá trị tâm linh của chùa Tây Phương - nơi hội tụ linh khí của đất trời, giúp con người gột rửa bụi trần để hướng tới cảnh giới thanh.

Chùa Thầy (Thiên Phúc tự): Tọa lạc ở Sài Sơn, huyện Quốc Oai (cũ) gần quê hương Thạch Thất của ông, Phùng Khắc Khoan thường xuyên lui tới văn cảnh và đàm đạo thiền môn tại đây. Sự gần gũi giữa ông và không gian văn hóa - tôn giáo chùa Thầy đã góp phần bồi đắp tư tưởng nhân sinh quan cởi mở của một nhà Nho đa tài.

Qua đàm đạo với các cao tăng và sĩ phu về thế sự và triết học, Phùng Khắc Khoan rất ngưỡng mộ Thiền sư Từ Đạo Hạnh (vị tổ sư của chùa Thầy). Ông xem những tích truyện về vị thiền sư này không chỉ là truyền thuyết tôn giáo mà là biểu tượng của sự kết hợp giữa Phật giáo và đạo thuật dân gian Việt Nam. Chính tinh thần "*nhập thế*" (đi tu nhưng vẫn giúp đời, dạy dân mùa rỗi nước, làm thuốc) của Thiền sư Từ Đạo Hạnh đã ảnh hưởng đến tư tưởng của Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan - một nhà Nho nhưng luôn lo cho cái ăn, cái mặc và đời sống văn hóa của dân chúng.

Dấu ấn rõ nét nhất là bài ký và những vần thơ ông để lại đây. Trong đó, nổi bật nhất là bài "*Sài Sơn mạn thuật*" (Ghi chép tản mạn về núi Thầy). Trong bài này,

ông miêu tả vẻ đẹp của chùa Thầy như một cõi tiên giữa nhân gian: "*Sơn thủy hữu tình, linh khí tụ*" (Núi sông có tình, khí thiêng hội tụ).

Ông ca ngợi cấu trúc "*nội công ngoại quốc*" của chùa và sự thanh tịnh giúp con người thoát khỏi bụi trần (hồng trần).

Tại chùa Thầy, Phùng Khắc Khoan thể hiện rõ quan điểm "*Tam giáo đồng nguyên*". Ông đến chùa không phải để lánh đời, mà để tìm kiếm sự tĩnh lặng nhằm phục vụ đời tốt hơn. Sự gắn bó này cho thấy vị thế của ông như một gạch nối giữa tầng lớp trí thức Nho học và giới Phật giáo thời bấy giờ, giúp Phật giáo xứ Đoài luôn giữ được vị thế quan trọng trong lòng dân tộc.

Chùa Phùng Thôn (tên chữ là Bản Cảnh tự) tọa lạc tại xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất (cũ) có mối liên hệ mang tính nguồn cội và huyết thống sâu sắc nhất với Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan. Khác với chùa Tây Phương hay chùa Thầy là nơi ông đến văn cảnh và trùng tu với tư cách một vị quan, chùa Phùng Thôn nằm ngay tại quê gốc của ông (làng Phùng Xá).

Đây là nơi gắn liền với tuổi thơ và những năm tháng ẩn cư, dạy học của Phùng Khắc Khoan, là nơi lưu dấu ấn của Phùng Khắc Khoan trong các hoạt động văn hóa tín ngưỡng tại địa phương. Mối quan hệ ở đây không chỉ là Phật tử với nhà chùa, mà là sự gắn kết giữa danh nhân và địa linh của làng xóm.

Theo các văn bia và truyền thuyết địa phương, Phùng Khắc Khoan chính là người có công lớn trong việc hưng công, mở rộng chùa Phùng Thôn để làm nơi sinh hoạt tâm linh cho dân làng Bùng. Ông đã vận động nhân dân và đem tư duy kiến trúc, phong thủy của mình để định hình nên cốt cách ngôi chùa. Chùa Phùng Thôn không chỉ là nơi thờ Phật mà là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa gắn liền với cuộc đời hoạt động của ông tại địa phương.

Phùng Khắc Khoan đã đưa các giá trị đạo đức Phật giáo vào việc giáo hóa dân làng Phùng Xá, kết hợp giữa việc tu tâm tích đức với việc học hành thi cử (truyền thống hiếu học của làng Bùng).

Mối quan hệ này mật thiết đến mức người dân địa phương luôn coi chùa Phùng Thôn và đền thờ Trạng Bùng (khu vực lăng mộ và nhà thờ họ Phùng) là một quần thể di tích không thể tách rời, cùng tôn vinh tài năng và đức độ của ông.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa "Chuyến đi sứ phương Bắc của Phùng Khắc Khoan". Ảnh: <https://vov2.vov.vn/>

Có thể nói rằng, nếu chùa Tây Phương là nơi Phùng Khắc Khoan thể hiện tư tưởng triết học cao siêu, thì chùa Phùng Thôn là nơi thể hiện tình yêu quê hương và lòng mong mỏi đem ánh sáng Phật pháp để giúp dân làng sống thiện lương, hòa thuận.

Tại chùa Phùng Thôn và khu vực lân cận làng Bùng, xã Phùng Xá (quê hương của Trạng Bùng) vẫn còn các hiện vật và văn bia tiêu biểu như: Hệ thống bia đá cổ, đây là những "*cuốn sử đá*" ghi chép về lịch sử làng xã và công đức của các danh nhân. Tại khu Văn chỉ làng Bùng (nơi thờ tự các bậc hiền học) hiện vẫn bảo lưu 3 tấm bia đá quan trọng ghi danh các vị đỗ đạt của làng qua các thời kỳ, trong đó Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan là nhân vật trung tâm.

Văn khắc về việc trùng tu: Nhiều văn khắc đá tại địa phương và ở cả những nơi Phùng Khắc Khoan đã từng làm quan (như Thanh Hóa) ghi lại việc ông hưng công xây dựng chùa chiền, đúc chuông, tô tượng vào những năm đầu thế kỷ XVII (như năm 1601 - 1605).

Chùa Phùng Thôn lưu giữ nhiều pho tượng Phật cổ được tạo tác tinh xảo bằng gỗ hoặc đất luyện, mang đậm phong cách nghệ thuật thời Lê Trung Hưng.

Tại nhà thờ Phùng Khắc Khoan (nằm trong quần thể di tích tại làng) còn lưu giữ nhiều hiện vật quý như sắc phong của các triều đại dành cho ông, bức đại tự và câu đối ca ngợi công đức "*Hộ quốc an dân*".

Bên cạnh đó còn có các di vật liên quan đến nghề truyền thống tại địa phương. Vì Phùng Khắc Khoan được coi là ông tổ truyền nghề dệt lụa và nghề rèn cho dân làng, nên trong không gian văn hóa quanh chùa và đền thờ vẫn lưu giữ những dụng cụ sản xuất cổ như một cách tri ân người đã mang nghề về cho xứ Đoài. Các hiện vật này cùng với Hội vật làng Bùng (diễn ra vào dịp đầu xuân hàng năm) tạo thành một khối di sản văn hóa vật thể và phi vật thể gắn kết chặt chẽ với tên tuổi của Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan.

Chùa Đa Bảo (tên chữ là Đa Bảo tự) ở xã Tri Thủy, huyện Phú Xuyên (cũ), Hà Nội là nơi gắn liền với Phùng Khắc Khoan qua vai trò một trí thức lớn đóng góp vào việc bảo tồn và truyền bá kinh sách Phật giáo. Chùa Đa Bảo vốn là một trong những trung tâm lớn về khắc in và lưu giữ mộc bản kinh Phật tại miền Bắc nước ta. Với tầm vóc của một nhà văn hóa, Phùng Khắc Khoan đã có những kết nối mật thiết để hỗ trợ cho việc biên soạn, khắc in nhằm giáo hóa nhân tâm thông qua các triết lý đạo đức Phật giáo.

Hiện nay chùa Đa Bảo vẫn còn lưu giữ số lượng lớn ván kinh sách cổ trên thượng điện. Sự hiện diện của những tư liệu này là minh chứng cho một thời kỳ hưng thịnh của Phật giáo mà những danh sĩ như Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan đã góp phần không nhỏ trong việc duy trì và phát triển. Việc gắn bó với chùa Đa Bảo thêm một lần khẳng định tư tưởng cởi mở của Phùng Khắc Khoan. Ông không chỉ giới hạn mình trong giáo lý Nho gia mà còn tìm thấy ở kho tàng kinh sách tại đây những giá trị nhân văn để áp dụng vào việc giúp dân, trị quốc.

Chùa Hà Tiên (Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc), nay thuộc tỉnh Phú Thọ: Không chỉ là một danh lam cổ tự mà chùa Hà Tiên còn là nơi lưu dấu bước chân và tâm hồn của Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan trong một giai đoạn lịch sử đặc biệt ở nước ta.

Vào thế kỷ XVI, trong bối cảnh đất nước biến động (thời Lê - Mạc phân tranh), Phùng Khắc Khoan thường lui tới chùa Hà Tiên để văn cảnh và đàm đạo triết lý cùng các bậc cao tăng. Đối với ông, đây là không gian thanh tịnh để chiêm nghiệm về thời cuộc và củng cố tư tưởng "*Tam giáo đồng nguyên*" (Nho - Phật - Đạo cùng gốc).

Tại chùa Hà Tiên, Phùng Khắc Khoan đã để lại những áng văn chương giá trị, minh chứng cho sự am tường đạo Phật của ông. Theo các tài liệu và văn bia tại chùa, ông là người đã soạn thảo hoặc ghi chép lại những nội dung quan trọng về việc tu bổ, tôn tạo chùa.

Tại đây, Phùng Khắc Khoan đã có những bài thơ ca ngợi vẻ đẹp thần tiên, u tịch của núi đồi Vĩnh Yên hòa quyện với tiếng chuông chùa Hà Tiên. Những vần thơ này không chỉ tả cảnh mà còn gửi gắm cái nhìn của một cư sĩ tôn kính sự từ bi của Phật pháp.

Phùng Khắc Khoan được ghi nhận là một trong những bậc đại trí thức có công hộ trì (bảo vệ và giúp đỡ) cho nhà chùa. Ông đã vận động và đóng góp công sức để chùa Hà Tiên trở thành một trung tâm văn hóa - tâm linh lớn của vùng đất Vĩnh Yên thời bấy giờ.

Sự gắn bó của Phùng Khắc Khoan với chùa Hà Tiên đã tạo nên một sợi dây liên kết văn hóa giữa xứ Đoài (quê hương ông) và vùng đất cổ Vĩnh Phúc. Điều này cho thấy tầm ảnh hưởng của Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan không chỉ giới hạn ở quê nhà mà lan tỏa khắp các danh lam thắng cảnh miền Bắc.

Ngày nay, khi đến thăm chùa Hà Tiên, du khách vẫn được nghe kể về những giai thoại và xem các bút tích khẳng định mối cơ duyên sâu nặng giữa vị Trạng Bùng lừng danh với ngôi cổ tự.

Trong tất cả các ngôi chùa vừa kể trên, Phùng Khắc Khoan không chỉ xuất hiện với tư cách người đi lễ Phật mà còn là một nhà hưng công (trùng tu), một văn sĩ (viết bia, đề thơ) và một kẻ sĩ tìm thấy sự giao thoa nhuần nhuyễn giữa đạo đời và đạo đạo.

Cuộc đời của Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan là một minh chứng sống động cho tinh thần "*Tam giáo đồng nguyên*" - nơi trí tuệ thực tiễn của Nho giáo hòa quyện nhuần nhuyễn với tấm lòng từ bi, tự tại của Phật giáo. Qua những dấu chân ông để lại tại chùa Tây Phương, chùa Thầy, chùa Phùng Thôn, chùa Hà Tiên hay chùa Đa Bảo, chúng ta không chỉ thấy bóng của một vị đại thần tận tụy, mà còn thấy một tâm hồn cư sĩ thanh cao, luôn lấy đạo pháp làm điểm tựa để tu thân và trị quốc.

Di sản mà Phùng Khắc Khoan để lại - từ những ngôi cổ tự được trùng tu đến những áng văn bia, câu đối đầy triết lý - đã khẳng định rằng: Với Phùng Khắc Khoan, đạo Phật không phải là sự lánh đời, mà là nguồn năng lượng tinh thần vô tận để ông cống hiến trọn vẹn cho dân tộc. Tôn trọng và gắn bó với đạo Phật, ông đã góp phần tạo nên bản sắc văn hóa riêng biệt cho vùng đất xứ Đoài, đồng thời để lại cho hậu thế bài học quý giá về sự dung hợp giữa trách nhiệm với đời và sự thanh tịnh trong tâm.

Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan mãi là biểu tượng của một nhân cách lớn, vừa là một nhà chính trị sắc sảo, bậc đại trí thức Nho gia, vừa bao dung thanh thản dưới bóng từ bi của đức Phật.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**